

Nhiệm vụ của ngân hàng kiến thiết.

Khi có công trình được bàn giao và công trình hoàn thành, ngân hàng kiến thiết phải tham gia việc nghiệm thu bàn giao đó, góp ý kiến nhận xét về chất lượng, tiến độ thi công và căn cứ vào biên bản nghiệm thu... để thanh toán. Đồng thời phải đôn đốc đơn vị kiến thiết lập quyết toán vốn đầu tư, xác minh giá trị tài sản cố định...

Trong quá trình quản lý ngân hàng kiến thiết phải kiểm tra thiết kế dự toán, nếu có khoản nào không đúng đơn giá phải yêu cầu điều chỉnh lại; phải kiểm tra các biên bản khối lượng hoàn thành, kiểm tra phân tích tình hình sử dụng các loại vốn, và công việc thanh toán, v.v... Khi công trình hoàn thành, phải đôn đốc, giúp đỡ bên B quyết toán đúng thời hạn, và tạo điều kiện để bên A thanh toán tốt cho bên B.

Khi nhận được quyết toán của đơn vị, ngân hàng kiến thiết phải kiểm tra số liệu, kiểm tra đối chiếu với kế hoạch, với đơn giá dự toán v.v... và đôn đốc, giúp đỡ đơn vị giải quyết nhanh chóng, chính xác các vấn đề trên.

Ngân hàng kiến thiết không những phải xác nhận vào quyết toán mà còn phải tham gia ý kiến với cơ quan tài chính trong việc nhận xét quyết toán, sau đó đôn đốc kiểm tra việc thi hành thông tư duyệt y quyết toán, đảm bảo sử dụng các loại vốn, thu hồi đủ các khoản vốn phải thu hồi.

Thông tư này áp dụng cho tất cả các ngành chủ quản được cấp phát và sử dụng vốn xây dựng cơ bản và các đơn vị xây dựng cơ bản (xí nghiệp xây lắp và đơn vị kiến thiết) ở trung ương cũng như ở địa phương.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những khó khăn mắc mứu gì đề nghị các ngành, các địa phương phản ánh cho Bộ Tài chính để kịp thời nghiên cứu giải quyết.

Hà-nội, ngày 28 tháng 8 năm 1971

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thứ trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

BỘ Y TẾ**THÔNG TƯ số 17-BYT/DC ngày 21 tháng 7 năm 1971 về việc phân loại chất lượng dược liệu.**

Tiếp theo thông tư liên Bộ Y tế — Tổng cục Thống kê số 37-TT/LB ngày 28-11-1969, Bộ Y tế đã có thông tư số 47-BYT/TT ngày 24-12-1970 giao các chỉ tiêu chất lượng cho các đơn vị kinh tế trong toàn ngành, nhưng chưa quy định cho các chỉ tiêu cụ thể đối với dược liệu thu mua trong nước.

Nay Bộ bổ sung những quy định về việc phân loại chất lượng dược liệu để các đơn vị có những mục tiêu cụ thể mà phấn đấu, nhằm từng bước quản lý và nâng cao chất lượng dược liệu phục vụ tốt cho sức khỏe nhân dân và phấn đấu hoàn thành kế hoạch toàn diện, đồng thời làm cơ sở cho việc giao dịch, mua bán, trao đổi dược liệu giữa các đơn vị, các địa phương được nhất quán trong toàn ngành.

A. TIÊU CHUẨN ĐỂ PHÂN LOẠI CHẤT LƯỢNG DƯỢC LIỆU

Thông tư số 24-BYT/TT ngày 24-7-1968 của Bộ quy định tạm thời về phân loại chất lượng thuốc đã nêu rõ nguyên tắc của thuốc là chỉ có 2 loại, đạt tiêu chuẩn thì được dùng để phòng bệnh, chữa bệnh cho người và không đạt tiêu chuẩn thì không được dùng. Nhưng trong điều kiện của ngành ta hiện nay, chất lượng thuốc được phân làm 3 loại : A, B, C và có quy định các tiêu chuẩn cụ thể cho từng loại.

Riêng đối với dược liệu, việc bảo đảm chất lượng trong tình hình thực tế lại phức tạp hơn là các thuốc tận dược hoặc nguyên liệu hóa chất, do có nhiều khó khăn thực tế trong suốt quá trình thu mua, vận chuyển, bảo quản, chế biến, v.v.. Do đó, tạm thời Bộ *nới rộng một số chỉ tiêu của tiêu chuẩn chất lượng* cho một số vị dược liệu theo từng đặc điểm tính chất. Việc *nới rộng* chỉ tiêu này có 2 mức độ: *chỉ tiêu được phép* và *chỉ tiêu chảm chước*.

— *Chỉ tiêu được phép* là chỉ tiêu tạm thời quy định rộng hơn tiêu chuẩn ngành hoặc tiêu

09672307

www.ThuVienPhapLuat.com Tel: +84-8-3845 6684 *

chuẩn Dược điển Việt-nam, nhưng đang ở trong phạm vi chất lượng tương đối bảo đảm, được dùng để phòng bệnh, chữa bệnh cho người.

— *Chỉ tiêu chám chước* là chỉ tiêu được nói rộng hơn *chỉ tiêu được phép*, chất lượng bắt đầu bị đe dọa nhưng còn được dùng để phòng bệnh chữa bệnh cho người nên cần được xử lý kịp thời.

Như vậy trên nguyên tắc của thông tư số 24 — BHYT/TT và trên cơ sở những nhận định trên đây dược liệu được phân làm 3 loại theo các tiêu chuẩn sau đây:

Loại A: đạt các tiêu chuẩn đã quy định cho loại A trong thông tư số 24-BYT/TT và đạt các *chỉ tiêu được phép* nếu có.

Loại B: đạt các tiêu chuẩn đã quy định cho loại B trong thông tư số 24-BYT/TT và đạt các *chỉ tiêu chám chước* nếu có.

Loại C: Không đạt chỉ tiêu loại B nói trên và không được dùng để phòng bệnh chữa bệnh cho người.

B. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

Theo quy định trong thông tư số 24-BYT/TT thì các đơn vị không được xuất nhập thuốc loại C. Nhưng do đặc điểm của dược liệu, trường hợp đặc biệt có thể được xuất, nhập loại C nhưng phải được phép của cơ quan y tế cấp trên, bên mua đồng ý và lập biên bản, báo cáo về Bộ đề theo dõi. Trong trường hợp này, đơn vị mua hoặc nhận phải tiến hành chọn lọc, sửa chữa để đạt tiêu chuẩn loại A hoặc loại B mới được sử dụng.

2. Việc xếp loại chất lượng dược liệu phải được tiến hành ở tất cả các khâu: thu mua, sản xuất, phân phối, sử dụng. Khi xuất, nhập dược liệu phải có phiếu kiểm nghiệm chứng nhận chất lượng kèm theo.

3. Số lượng và khối lượng dược liệu thu mua, sử dụng hàng năm khá lớn, chất lượng nói chung chưa ổn định, do đó công tác quản lý chất lượng rất cần thiết, nhưng bước đầu Bộ chỉ quản lý 70 vị dược liệu (có bảng danh mục kèm theo) đã có tiêu chuẩn chất lượng do Nhà

nước hoặc Bộ ban hành vì khối lượng sử dụng nhiều. Hàng năm sẽ có bổ sung thêm những vị khác.

4. Đối với những dược liệu không ghi trong danh mục này, nếu có sự trao đổi giữa các đơn vị thì do các bên có liên quan ký hợp đồng với nhau, dựa trên quy cách tạm thời đã được ban bố để đảm bảo cho dược liệu có chất lượng tối thiểu cần thiết.

5. Bộ ủy nhiệm cho Vụ dược chính tổ chức nghiên cứu xây dựng bảng phân loại chất lượng dược liệu cụ thể và hướng dẫn thi hành thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày ban hành.

Trong quá trình thực hiện có gặp khó khăn trở ngại gì phản ánh về Bộ Y tế đề nghiên cứu hướng dẫn thêm.

Hà-nội, ngày 21 tháng 7 năm 1971

KT. Bộ trưởng Bộ Y tế

Thứ trưởng

Dược sĩ VŨ CÔNG THUYẾT

DANH MỤC 70 VỊ DƯỢC LIỆU

(ban hành kèm theo thông tư số 17-BYT/DC ngày 21-7-1971 của Bộ Y tế)

- | | |
|-----------------|--------------------|
| 1. Ba đậu | 16. Đảng sâm |
| 2. Ba kích | 17. Gừng |
| 3. Bách bộ | 18. Hà thủ ô đỏ |
| 4. Bách hợp | 19. Hà thủ ô trắng |
| 5. Bạch chỉ | 20. Hạt cau |
| 6. Bán hạ | 21. Hoa cúc |
| 7. Bồ công anh | 22. Hoài sơn |
| 8. Bồ cốt toái | 23. Hoàng đằng |
| 9. Cát căn | 24. Hoàng liên |
| 10. Cát sâm | 25. Hoàng tinh khô |
| 11. Cầu tích | 26. Hương phụ |
| 12. Chi tử nhân | 27. Huyền sâm |
| 13. Chi tử quế | 28. Huyết giác |
| 14. Chí thực | 29. Ich mẫu |
| 15. Chi xác | 30. Ý dĩ |

31. Kê huyết đằng	41. Mộ thông	51. Sâm bồ chính	61. Thiên môn đông
32. Khiếm thực	42. Ngải cứu	52. Sinh địa	62. Thiên niên kiện
33. Kim anh	43. Ngũ bội tử	53. Sơn tra	63. Thô phục linh
34. Kim ngân hoa	44. Ngũ gia bì	54. Sứ quân tử	64. Tía tô
35. Liên thạch	45. Nhân đào	55. Tang bạch bì và tang chi	65. Tô mộc
36. Long nhãn	46. Nhân táo	56. Tắc kè	66. Trạch tả
37. Mã tiền	47. Ô tặc cốt	57. Thạch斛	67. Tục đoạn
38. Mạch môn đông	48. Phòng kỷ	58. Thanh bì	68. Tỳ giải
39. Mật ong	49. Sài đất	59. Thanh cao	69. Vô quít khô
40. Mơ muối	50. Sài hồ	60. Thạch xương bồ	70. Xuyên khung

ĐÍNH CHÍNH

Công báo số 10 ngày 30-6-1971

Trang	Cột	Dòng	Đã in	Nay sửa lại
110	phải	35 từ trên xuống	— Thiếu chữ ký của một cơ quan ra văn bản	— Thêm : <i>Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt-nam: Tạ Hoàng Cơ</i>
119	phải	2 từ trên xuống	... Ngân hàng	... ngân sách